

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 333/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22/11/2021.

V/v tranh chấp Ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Bình Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly;

2. Bà Vũ Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên tòa:

Ông Võ Văn Tánh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2021 về Tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đinh Trung K, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Văn Phương, Nho Quan, Ninh Bình

Địa chỉ liên lạc: A5/13 Ấp A, xã B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: 45/9/2 Đường T, Phường B, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Đinh Trung K và Bà Nguyễn Thị Cẩm T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn xin ly hôn đề ngày 07/01/2021, Bản tự khai ngày 02/3/2021**

và các biên bản hòa giải, nguyên đơn là Ông Đinh Trung K trình bày:

Ông Đinh Trung K và Bà Nguyễn Thị Cẩm T tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 190, quyển số 01/2004 ngày 23/12/2004. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cả hai vợ chồng sống rất hạnh phúc.

Từ năm 2010, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không còn hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ tháng 01/2007, vợ chồng ông đã sống ly thân đến nay. Nay ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu được ly hôn với Bà Nguyễn Thị Cẩm T.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đinh Nguyễn Tiên H, sinh ngày 22/11/2004. Ông Đinh Trung K yêu cầu giao trẻ Đinh Nguyễn Tiên H cho ông trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trẻ thành niên. Ông Đinh Trung K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, Ông Đinh Trung K không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

*** Theo bản tự khai ngày 25/10/2021 và biên bản hòa giải ngày 25/10/2021, bị đơn là Bà Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:**

Bà Nguyễn Thị Cẩm T thống nhất với phần trình bày của Ông Đinh Trung K về việc kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung. Bà Nguyễn Thị Cẩm T cũng thừa nhận vợ chồng tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất ly hôn với Ông Đinh Trung K.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đinh Nguyễn Tiên H, sinh ngày 22/11/2004. Bà Nguyễn Thị Cẩm T tự nguyện giao trẻ Đinh Nguyễn Tiên H cho ông K trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trẻ thành niên. Bà T không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Cẩm T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Tại phiên tòa, Ông Đinh Trung K và Bà Nguyễn Thị Cẩm T đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến:**

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý vụ án đến giai đoạn xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết, xác định đúng quan hệ pháp luật, người tham gia tố tụng, đảm bảo thời hạn xét xử; Thư ký đã thực

hiện đúng việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 không có kiến nghị gì.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân Quận 6 chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Vụ án thuộc trường hợp ly hôn theo yêu cầu của một bên theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Bị đơn có nơi cư trú tại Quận 6. Do đó, Tòa án nhân dân Quận 6 thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1, Điều 28, khoản 1, Điều 35 và khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Ông Đinh Trung K và Bà Nguyễn Thị Cẩm T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Trung K và Bà Nguyễn Thị Cẩm T tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 190, quyển số 01/2004 ngày 23/12/2004 tại Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh) nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Về nguyên nhân dẫn đến việc ly hôn, mâu thuẫn giữa vợ chồng ông K và bà T đã kéo dài nhưng vợ chồng không tự hòa giải được. Vợ chồng ông K và bà T không còn yêu thương, quan tâm đến nhau nên không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân. Từ tháng 01/2007, ông K và bà T đã sống ly thân cho đến nay.

Tòa án đã triệu nhiều lần để hòa giải, tạo điều kiện cho vợ chồng bà T, ông K tìm biện pháp hợp lý để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng, giúp gia đình đoàn tụ nhưng bà T không tham gia hòa giải nên nhiều lần Tòa án không hòa giải được. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà T, ông K đều vắng mặt. Điều đó chứng tỏ các đương sự không còn tha thiết việc hòa giải đoàn tụ với nhau.

Xét mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp, có căn cứ.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Đinh Nguyễn Tiên H, sinh ngày 22/11/2004. Các bên thỏa thuận giao trẻ Đinh Nguyễn Tiên H cho ông K trực tiếp

chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trẻ thành niên. Ông Đinh Trung K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đinh Trung K và Bà Nguyễn Thị Cẩm T tự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Ông Đinh Trung K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; khoản 1, Điều 39; khoản 4, Điều 147; khoản 1, Điều 227; khoản 1, Điều 228; Điều 271, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông Đinh Trung K về việc yêu cầu ly hôn đối với Bà Nguyễn Thị Cẩm T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, quan hệ hôn nhân giữa Ông Đinh Trung K và Bà Nguyễn Thị Cẩm T chấm dứt; Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 190, quyển số 01/2004 ngày 23/12/2004 do Ủy ban nhân dân Phường 7, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Ông Đinh Trung K và Bà Nguyễn Thị Cẩm T không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Ông Đinh Trung K và Bà Nguyễn Thị Cẩm T có 01 con chung tên Đinh Nguyễn Tiên H, sinh ngày 22/11/2004. Giao trẻ Đinh Nguyễn Tiên H cho ông Đinh Trung K trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trẻ thành niên. Ông Đinh Trung K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đinh Trung K và Bà Nguyễn Thị Cẩm T tự trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đinh Trung K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000

đồng theo biên lai thu số 0010984 ngày 28/01/2021 của Chi Cục Thi hành án Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Ghi nhận Ông Đinh Trung K đã đóng đủ tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (01);
- VKSND Quận 6 (2);
- Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 6 (1);
- UBND Phường 7, Quận 6 (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (3), HSVA (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Bình Minh